|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** **TỈNH BẮC KẠN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  *Bắc Kạn, ngày tháng năm 2023* |

**BẢN THUYẾT MINH**

**Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022**

**của Hội đồng nhân dân tỉnh**

 *(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày 16 /11/2023 của UBND tỉnh)*

**Phần thứ nhất**

**SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Sự cần thiết, căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết**

Thực hiện Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Căn cứ Nghị quyết nêu trên, HĐND tỉnh đã thông qua phương án phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc (MTQG) gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (đối với vốn đầu tư) và năm 2022, 2023 (đối với cả nguồn vốn đầu tư và vốn sự nghiệp).

Trong đó, nội dung tại gạch đầu dòng thứ hai, điểm b, khoản 1, Điều 9, Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022(*Nội dung thứ hai của Tiểu dự án 1, Dự án 4*) về Hỗ trợ một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh quy định phân bổ kế hoạch vốn cho các địa phương cấp huyện (Trung tâm giáo dục nghề nghiệp cấp huyện) và trường Cao đẳng Bắc Kạn; các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ được xây dựng và áp dụng theo đúng quy định tại nội dung thứ hai, điểm b khoản 1 Điều 8 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/0/2022 của Thủ tướng Chính phủ (Tại tiêu chí 3, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp được hiểu là Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện).

Ngày 31/7/2023, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp có Công văn số 1516/TCGDNN-KHTC về giải đáp các vướng mắc trong thực hiện các nội dung về giáo dục nghề nghiệp thuộc 03 chương trình MTQG giai đoạn 2021 –2025, tại mục 1 nêu:

*“* *Theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật Giáo dục nghề nghiệp thì cơ sở giáo dục nghề nghiệp bao gồm: Trung tâm giáo dục nghề nghiệp; Trường trung cấp và Trường cao đẳng.*

*Theo quy định tại khoản 1 Điều 44 Luật Giáo dục thì cơ sở giáo dục thường xuyên bao gồm: Trung tâm giáo dục thường xuyên; Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; Trung tâm học tập cộng đồng và Trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên.*

*Do vậy, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện không phải là cơ sở giáo dục nghề nghiệp và không được hỗ trợ sửa chữa, bảo dưỡng tài sản, một số hạng mục công trình, mua sắm máy móc, trang thiết bị, phương tiện đào tạo từ nguồn vốn thuộc 3 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025”.*

Do đó, các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện không phải là đối tượng được xác định là tiêu chí tính điểm và cấp huyện (Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện) không phải là đối tượng được hỗ trợ từ nội dung hỗ trợ một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn.

Ngày 04/10/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 164/NQ-CP về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2023 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương. Trong đó tại khoản 2, mục IV yêu cầu: “Uỷ *ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động có thu nhập thấp và* ***hỗ trợ để nâng cao năng lực đào tạo của các Trung tâm GDNN-GDTX tại các huyện nghèo từ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững*** *trong kế hoạch ngân sách được phân bổ”*. Theo đó, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thuộc 02 huyện nghèo (huyện Pác Nặm và Ngân Sơn) đáp ứng yêu cầu nêu trên và được hỗ trợ từ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

Vì vậy, trên địa bàn tỉnh có 03 đơn vị, gồm: Trường Cao đẳng Bắc Kạn, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Pác Nặm và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Ngân Sơn là đối tượng được hỗ trợ để nâng cao năng lực đào tạo từ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Để có cơ sở triển khai thực hiện nội dung “*Hỗ trợ một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh”* thuộc Tiểu dự án 1, Dự án 4 trong năm 2024 và năm 2025, việc xem xét sửa đổi, bổ sung một số nội dung của quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh là thực sự cần thiết.

**2. Các căn cứ pháp lý**

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019.

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020.

Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015.

Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 ngày 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg).

 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Nghị quyết số 164/NQ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2023 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương.

Công văn số 1516/TCGDNN-KHTC ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về giải đáp các vướng mắc trong thực hiện các nội dung về giáo dục nghề nghiệp thuộc 03 chương trình MTQG giai đoạn 2021 –2025.

Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh về ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Phần thứ hai**

**NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

**1. Nội dung sửa đổi, bổ sung:** Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ hai, điểm b, khoản 1, điều 9 của quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND tỉnh quy định phân bổ kế hoạch vốn hỗ trợ một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh của Tiểu dự án 1- Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn thuộc Dự án 4 - Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

***-*** Tại gạch đầu dòng thứ hai, điểm b, khoản 1, điều 9, của quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND tỉnh, quy định: Phân bổ tối đa 40% tổng số vốn sự nghiệp của tiểu dự án để hỗ trợ một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

+ Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn

• Tiêu chí 1: Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của địa phương

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo** | **Hệ số** |
| Dưới 20% | 0,4 |
| Từ 20% đến dưới 30% | 0,5 |
| Từ 30% đến dưới 40% | 0,6 |
| Từ 40% đến dưới 50% | 0,7 |
| Từ 50% đến dưới 60% | 0,8 |
| Từ 60% trở lên | 0,9 |

(Đối với Trường Cao đẳng Bắc Kạn tính điểm theo tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của tỉnh)

• Tiêu chí 2: Tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo của địa phương

|  |  |
| --- | --- |
|  **Tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo** | **Hệ số** |
| Dưới 2.000 hộ | 0,4 |
| Từ 2.000 hộ đến dưới 3.000 hộ | 0,5 |
| Từ 3.000 hộ đến dưới 4.000 hộ | 0,6 |
| Từ 4.000 hộ đến dưới 5.000 hộ | 0,7 |
| Từ 5.000 hộ trở lên | 0,8 |

(Đối với Trường Cao đẳng Bắc Kạn tính điểm theo số hộ nghèo và hộ cận nghèo bình quân của tỉnh)

• Tiêu chí 3: Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập

|  |  |
| --- | --- |
| **Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập**  | **Hệ số** |
| Mỗi một trung tâm giáo dục nghề nghiệp | 0,1 |
| Mỗi một trường cao đẳng | 0,3 |

• Tiêu chí 4: Số lượng tuyển sinh

|  |  |
| --- | --- |
| **Số lượng tuyển sinh** | **Hệ số** |
| Dưới 200 người/năm | 0,5 |
| Từ 200 người/năm đến dưới 400 người/năm | 0,6 |
| Từ 400 người/năm trở lên | 0,7 |

Số lượng tuyển sinh để tính hệ số theo số liệu tuyển sinh năm 2020 mà các địa phương, đơn vị báo cáo và được Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tổng hợp.

+ Phương pháp tính, xác định phân bổ vốn cho đơn vị:

Vốn ngân sách nhà nước phân bổ cho từng đơn vị được tính theo công thức:

**Ii = Q.Xi**

Trong đó:

**Ii** là vốn ngân sách nhà nước phân bổ cho đơn vị thứ i.

**Xi** là tổng số các hệ số tiêu chí của đơn vị thứ i, được tính theo công thức:

Xi = (TLi + QMi) x 3 + (TRi + TSi)

TLilà hệ số tiêu chí tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của đơn vị thứ i.

QMi là hệ số tiêu chí tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo của đơn vị thứ i.

TRilà hệ số tiêu chí cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập của đơn vị thứ i.

TSi là hệ số tiêu chí số lượng tuyển sinh của của đơn vị thứ i.

**Q** là vốn bình quân của một đơn vị, được tính theo công thức:

$$Q\_{}=\frac{G\_{}}{\sum\_{i=1}^{n}X\_{i}}$$

G là tổng số vốn ngân sách nhà nước (bao gồm vốn ngân sách trung ương và vốn ngân sách địa phương) phân bổ cho các đơn vị để hỗ trợ cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập của tỉnh thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 4.

**- Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau:**Phân bổ tối đa 40% tổng số vốn sự nghiệp của tiểu dự án để hỗ trợ Trường Cao đẳng Bắc Kạn, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên tại 02 huyện nghèo (huyện Pác Nặm và huyện Ngân Sơn), cụ thể như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị** | **Tỷ lệ phân bổ** |
| Trường Cao đẳng Bắc Kạn | 80% |
| Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Ngân Sơn | 10% |
| Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Pác Nặm | 10% |

**2. Lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung**

- Nếu tiếp tục áp dụng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ quy định tại gạch đầu dòng thứ hai, điểm b, khoản 1, điều 9, quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND tỉnh cho Trường Cao đẳng Bắc Kạn, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên tại 02 huyện nghèo, thì điểm phân bổ và kế hoạch vốn dự kiến năm 2024 của từng đơn vị, cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Đơn vị** |  **Tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo**  |  **Tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo**  | **Cơ sở giáo dục**  |  **Số lượng tuyển sinh năm 2020**  |  **Tổng điểm**  | **Dự kiến kinh phí năm 2024 (trđ)** |
|  | **Tổng** |  |  |  |  |  |  |
| **I** | **Tiêu chí** | **36,67** | **9.873** | **0** | **710** |   |  |
| 1 | Trường Cao đẳng Bắc Kạn | 36,67 | 3.735 |   | 276 |   |  |
| 2 | Huyện Ngân Sơn | 63,42 | 4.717 |   | 305 |  |  |
| 3 | Huyện Pác Nặm | 69,15 | 5.156 |   | 405 |   |  |
| **II** | **Tổng hệ số điểm dự kiến** | **2,4** | **4,7** | **0,5** | **2,3** | **15,9** | **12.539** |
| 1 | Trường Cao đẳng Bắc Kạn | 0,6 | 0,6 | 0,30 | 0,60 | 4,50 | 3.549 |
| 2 | Huyện Ngân Sơn | 0,9 | 0,7 | 0,10 | 0,60 | 5,50 | 4.337 |
| 3 | Huyện Pác Nặm | 0,9 | 0,8 | 0,10 | 0,70 | 5,90 | 4.653 |

Như vậy, kinh phí dự kiến bố trí cho 03 đơn vị cơ bản như nhau, trong đó kinh phí bố trí cho Trường Cao đẳng Bắc Kạn là thấp nhất.

- Tuy nhiên trên thực tế thực hiện kế hoạch vốn đã giao năm 2022 - 2023 và nhu cầu trong các năm 2024 - 2025 được rà soát tại các địa phương, phương án phân bổ theo nguyên tắc, tiêu chí đã ban hành không đảm bảo theo nhu cầu thực tế của các đơn vị, cụ thể:

*+* Năm 2022-2023*,* tổng kế hoạch vốn được giao cho 03 đơn vị là 11.265 triệu đồng, dự kiến đến hết năm 2023 giải ngân được 8.617 triệu đồng, trong đó:

• Trường Cao đẳng Bắc Kạn được giao 8.002 triệu đồng, dự kiến giải ngân được 8.002 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn được giao (Năm 2022, kế hoạch vốn thực hiện nội dung thứ hai của tiểu dự án 1, dự án 4 là 6.714 triệu đồng, được phân bổ hết cho Trường Cao đẳng Bắc Kạn, lý do tại Công văn số 2006/LĐTBXH-VPQGGN ngày 15/6/2022 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội có nêu “*Năm 2022, kinh phí vốn sự nghiệp từ ngân sách trung ương sẽ tập trung thực hiện nâng cao năng lực cho các trường cao đẳng, trung cấp chuyên biệt trên địa bàn tỉnh có huyện nghèo được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm*”; năm 2023 được giao theo đúng nguyên tắc, tiêu chí).

• Huyện Ngân Sơn được giao 1.574 triệu đồng, dự kiến không có khả năng thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn được giao.

• Huyện Pác Nặm được giao 1.689 triệu đồng, dự kiến giải ngân được 615 triệu đồng, đạt 36,4% kế hoạch vốn được giao.

Như vậy, trong giai đoạn 2022-2023, tổng kinh phí giải ngân của trường Cao đẳng Bắc Kạn chiếm 92,9% tổng kinh phí giải ngân của tỉnh; 02 địa phương còn lại giải ngân được 7,1%.

+ Nhu cầu đề xuất năm 2024-2025: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội đã phối hợp với các đơn vị, địa phương rà soát, tổng hợp nhu cầu kinh phí triển khai trong giai đoạn 2024-2025 trên địa bàn tỉnh là 24.670 triệu đồng, cụ thể:

• Trường Cao đẳng Bắc Kạn: UBND tỉnh đã phê duyệt danh mục các thiết bị, phương tiện đào tạo dự kiến mua sắm đối với các ngành nghề của Trường Cao đẳng Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 1983/QĐ-UBND ngày 30/10/2023; trên cơ sở đó, dự kiến tổng nhu cầu kinh phí thực hiện của Trường Cao đẳng Bắc Kạn trong giai đoạn 2024-2025 là 20.000 triệu đồng để mua sắm trang thiết bị đào tạo nghề, sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất, truyền thông và các hoạt động khác, chiếm trên 80% tổng nhu cầu cả tỉnh.

 (Các nội dung mua sắm, sửa chữa nêu trên không trùng với dự án Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và các công trình phụ trợ phục vụ đào tạo nhân lực chất lượng cao giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 tại trường Cao đẳng Bắc Kạn do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh).

• Huyện Ngân Sơn: Nhu cầu sửa chữa và mua sắm trang thiết bị của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Ngân Sơn trong giai đoạn 2024-2025 là 2.270 triệu đồng, chiếm trên 9% tổng nhu cầu cả tỉnh.

• Huyện Pác Nặm: Nhu cầu sửa chữa và mua sắm trang thiết bị của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Pác Nặm trong giai đoạn 2024-2025 là gần 2.400 triệu đồng, chiếm trên 9% tổng nhu cầu cả tỉnh.

Đồng thời trên thực tế, Trường Cao đẳng Bắc Kạn thực hiện đào tạo nghề trọng điểm và các ngành nghề quy định với trình độ đào tạo cao đẳng, trung cấp và sơ cấp trên địa bàn toàn tỉnh (năm 2022 trường thực hiện đào tạo 1.016 học viên); các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện thực hiện đào tạo thường xuyên, hằng năm chủ yếu cho trình độ dưới 03 tháng trên địa bàn huyện (năm 2022 huyện Ngân Sơn đào tạo 591 học viên và huyện Pác Nặm đào tạo 333 học viên). Do đó, cần ưu tiên, phân bổ kinh phí cho Trường Cao đẳng Bắc Kạn.

Vì vậy, đề nghị điều chỉnh sửa đổi, bổ sung nguyên tắc, định mức phân bổ đối với nội dung thứ hai, điểm b, khoản 1, điều 9, quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND tỉnh theo định mức:

|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị** | **Tỷ lệ phân bổ** |
| Trường Cao đẳng Bắc Kạn | 80% |
| Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Ngân Sơn | 10% |
| Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Pác Nặm | 10% |

**3. Điều khoản chuyển tiếp:** Nội dung sửa đổi, bổ sung nội dung thứ hai, điểm b, khoản 1, điều 9 của quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND tỉnh được áp dụng thực hiện từ kế hoạch năm 2024.

Các nội dung khác không sửa đổi, bổ sung tiếp tụcthực hiện theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn./.